

Bản án số: 498/2024/HS-ST
Ngày: 17-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Công Danh
- Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 439/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 455/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 806/2024/HSST-QĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy A (tên gọi khác: Địa) - Sinh năm 1993, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Số B, đường K, khu phố B, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở trước khi bị bắt: A4, Nguyễn Ái Q, khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế K và bà Lại Thị C; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị truy nã và bị bắt ngày 05/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đ. (Bị cáo có mặt)

- **Bị hại:**

1. Anh **Nguyễn Thanh Q1**, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số D, tổ B, khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số C, tổ I, khu phố D, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2010, Nguyễn Thanh Q2 và Nguyễn Hoàng A1 cùng là học sinh lớp 8 Trường trung học cơ sở L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình học, Quyền và Hoàng A1 xảy ra mâu thuẫn xô xát. Biết sự việc trên nên khi thấy Hoàng A1 và C1 đi qua cổng nhà mình, anh Nguyễn Thanh Q1 (anh trai Quyền) cùng với anh Nguyễn Thanh T (bạn anh Q1) đi ra nói chuyện với Hoàng A1 và C1. Trong lúc nói chuyện anh Q1 có tát Chiên 02 cái để dẫn mặt, riêng Hoàng A1 do còn nhỏ anh Q1 không đánh. Sau đó Hoàng A1 kể lại sự việc bị chặn đường cho Nguyễn Duy A (anh trai của Hoàng A1) nghe.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/02/2010, Duy A thấy anh Q1 đến nhà anh T tại tổ I, khu phố D, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai chơi, nên Duy A cùng với đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch) đến trước cổng nhà anh T tìm gặp anh T và anh Q1 để nói việc anh T, anh Q1 chặn đường H. Khi gặp nhau anh T nói Duy A về gọi anh Nguyễn Thế A2 (là anh trai của Duy A) ra để nói chuyện và nói Duy A chưa đủ tuổi để nói chuyện với T nên Duy A cùng Đ ra về. Trên đường đi, Duy A cho rằng việc anh T nói Duy A về gọi Thế A2 là có thái độ coi thường và thách thức mình nên Duy A đã bàn bạc với Đ việc mua hung khí quay lại đánh anh T và anh Q1 thì Đ đồng ý. Sau đó Duy A vào tiệm bán đồ gia dụng (không có biển hiệu) chợ C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua 02 con dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa, lưỡi dao kích thước 15cm x 08cm để quay lại đánh anh T và anh Q1. Khi cả hai quay lại chỗ anh T và anh Q1 thì giữa hai bên tiếp tục lời qua tiếng lại. Lúc này Đ cầm 01 con dao nêu trên đi vòng ra phía sau anh T và anh Q1 chém nhiều nhát về phía anh T và anh Q1 trúng vào vai trái và cánh tay trái của anh T và trúng vào hông phải của anh Q1. Bị chém anh T bỏ chạy thì Duy A xuống xe cầm 01 con dao nêu trên đuổi theo sau anh T. Thấy vậy anh Q1 cũng bỏ chạy phía sau Duy A thì Đ cầm dao đuổi theo sau của anh Q1. Khi anh Q1 chạy qua Duy A thì Duy A cầm dao chém về phía anh Q1 nhưng không trúng. Duy A và Đ lên xe bỏ đi còn anh Q1 và anh T được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ điều trị thương tích. Ngày 11/3/2010, anh Nguyễn Thanh Q1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Sau khi gây án, Duy A và Đ bỏ trốn. Đến ngày 05/3/2024, Duy A bị bắt theo quyết định truy nã.

* Tại Bản giám định pháp y số 0328/KLTTCT ngày 13/4/2010 của Trung tâm pháp y - Sở Y, kết luận anh Nguyễn Thanh Q1 – sinh năm 1990 bị tổn thương như sau: Vết thương hông lưng phải do vật sắc.

- Để lại sẹo hông lưng phải kích thước 08cm.

- Đã được Bệnh viện Đ khâu vết thương.

Áp dụng chương XI, mục 1, khoản a cho sẹo phần mềm kích thước 08cm vùng hông lưng phải không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ: 04%

Tỷ lệ thương tật toàn bộ là: 04%. Vật gây thương tích: Vật sắc.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y số 0219/KLTTCT ngày 11/3/2010 của Trung tâm pháp y - Sở Y, kết luận anh Nguyễn Thanh T – sinh năm 1990 bị tổn thương như sau: Thương tích vai trái và tay trái do vật sắc.

Vết thương vai trái và cánh tay trái hai vết thương, vết dài kích thước 21cm, vết thương ngắn kích thước 06cm.

- Đã được Bệnh viện Đ khâu vết thương.

Áp dụng chương XI, mục 2, khoản b cho vết thương phần mềm có ảnh hưởng chức năng cho vai trái và cánh tay trái. Tỷ lệ: 12%

Tỷ lệ thương tật toàn bộ là: 12%. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Duy A về tội “Cố ý gây thương tích” để điều tra tuy nhiên do Nguyễn Duy A đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định truy nã.

Ngày 05/3/2024, Nguyễn Duy A bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố B bắt giữ. Quá trình điều tra Nguyễn Duy A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng: 02 con dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa, lưỡi dao kích thước 15cm x 08cm do Duy A và Đ dùng để gây thương tích cho anh T và anh Q1. Sau khi gây án Nguyễn Duy A đã đưa cho đối tượng tên Đen. Sau đó Đ đã vứt bỏ không rõ địa điểm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh Q1 yêu cầu Nguyễn Duy A bồi thường cho 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Anh Nguyễn Thanh T yêu cầu Nguyễn Duy A bồi thường 7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng). Bị cáo Duy A chưa bồi thường cho các bị hại.

Bản cáo trạng số 435/CT-VKSBH ngày 24/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Duy A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại theo quy định pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/02/2010, tại đường hẻm trước cổng nhà anh Nguyễn Thanh T thuộc tổ I, khu phố D, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do Nguyễn Duy A cùng với đối tượng tên Đ (chưa rõ lai lịch) đến nói chuyện với anh Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Thanh Q1 về việc anh T và anh Q1 chặn đường đánh Nguyễn Hoàng A1 (là em trai của Duy A) thì anh T nói Duy A về gọi Nguyễn Thế A2 (là anh trai của Duy A) ra nói chuyện. Cho rằng anh T và anh Q1 coi thường mình nên Duy A và Đ đã dùng mỗi người 01 con dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa, lưỡi dao kích thước 15cm x 08cm chém trúng vào vai trái và cánh tay trái của anh T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12% (Mười hai phần trăm), chém trúng vào hông phải của anh Q1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 04% (Bốn phần trăm). Ngày 11/3/2010, anh Q1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

[2.1] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[2.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tích cực tác động gia đình nộp số tiền 37.700.000 đồng để bồi thường cho các bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có cha là thương binh, được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huy chương Chiến sỹ giải phóng, Kỷ niệm chương chiến sỹ bảo vệ T1 cổ Quảng Trị năm 1972 và mẹ tham gia lực lượng thanh niên xung phong. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên trên 16 tuổi nên cần áp dụng Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để xem xét hình phạt khi lượng hình.

[6] Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Trong quá trình điều tra anh Nguyễn Thanh Q1 yêu cầu Nguyễn Duy A bồi thường cho 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Anh Nguyễn Thanh T yêu cầu Nguyễn Duy A bồi thường 7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

[7.2] Do trong vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mới có bị cáo bị đưa ra xét xử nên bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Nguyễn Thanh Q1 và anh Nguyễn Thanh T. Bị cáo có quyền yêu cầu các đồng phạm khác hoàn trả số tiền mà mình đã bồi thường (phản nghĩa vụ liên đới của họ đối với mình) bằng một vụ án dân sự khác.

[7.3] Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho các bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Thanh Q1 số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và anh Nguyễn Thanh T số tiền 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

[7.4] Gia đình bị cáo Nguyễn Duy A đã tự nguyện nộp 37.700.000 đồng để bồi thường cho các hại. Do đó số tiền 37.700.000 đồng (ba mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) gia đình bị cáo Nguyễn Duy A đã nộp theo biên lai thu số 0002741 ngày 28/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom cần giao lại cho bị hại anh Nguyễn Thanh Q1 30.000.000 đồng và anh Nguyễn Thanh T số tiền 7.700.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 con dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa, lưỡi dao kích thước 15cm x 08cm do Duy A và Đ dùng để gây thương tích cho anh T và anh Q1. Sau khi gây án Nguyễn Duy A đã đưa cho đối tượng tên Đen. Sau đó Đ đã vứt bỏ không rõ địa điểm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

[9] Đối với đối tượng tên Đ (chưa rõ lai lịch) có hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Thanh Q1 và anh Nguyễn Thanh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố

tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về tội danh, về trách nhiệm dân sự, về án phí là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Về hình phạt mức đề xuất là hơi nghiêm khắc nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585, Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Thanh Q1 số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và anh Nguyễn Thanh T số tiền 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Số tiền 37.700.000 đồng (ba mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) gia đình bị cáo Nguyễn Duy A đã nộp theo biên lai thu số 0002741 ngày 28/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa cần giao lại cho bị hại anh Nguyễn Thanh Q1 30.000.000 đồng và anh Nguyễn Thanh T số tiền 7.700.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Duy A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại anh Nguyễn Thanh Q1, anh Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa;
- Trại giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến